

Số: 34 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5245/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2015 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2135/STP-VB ngày 27 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND. TP;
- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV, TTCB;
- Lưu:VT, (THKH/Tân) D. 155

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân

QUY ĐỊNH

Về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và xác định định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, gồm:

1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.
2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện: Cần Giờ, Củ Chi, Nhà Bè, Hóc Môn và Bình Chánh.
3. Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và xác định định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước của Thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí là những yêu cầu về nội dung nghiên cứu, tổ chức thực hiện đối với dự án quy hoạch và dự toán các khoản chi tương ứng để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch do cơ quan lập quy hoạch xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố là Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Cơ quan lập quy hoạch:

a) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, cơ quan lập quy hoạch là Ban Quản lý dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

b) Đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, cơ quan lập quy hoạch là các sở, ngành.

c) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện, cơ quan lập quy hoạch là Ủy ban nhân dân của 5 huyện.

4. Đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Tư vấn lập quy hoạch là tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, hội nghề nghiệp, hội ngành nghề (tổ chức) hoặc chuyên gia được cơ quan lập quy hoạch thuê để lập quy hoạch hoặc thực hiện một số công việc trong quá trình lập quy hoạch.

Chương II

TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP DỰ ÁN QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 4. Căn cứ lập đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí

1. Các văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết, Quyết định về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến dự án cần lập quy hoạch.

2. Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Bộ quản lý ngành đặt ra yêu cầu phải lập quy hoạch.

3. Các quy hoạch liên quan còn hiệu lực thi hành.

4. Các văn bản hướng dẫn về kinh phí cho công tác quy hoạch và các quy định hiện hành về quản lý tài chính.

5. Thuộc danh mục quy hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp kiến nghị của các sở - ngành và lập báo cáo danh mục các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố cần lập quy hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 5. Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí

1. Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm xây dựng đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, dự toán kinh phí và trình phê duyệt theo quy định.

2. Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch của dự án quy hoạch gồm các nội dung chính như sau:

- a) Tên dự án quy hoạch;
- b) Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của quy hoạch;
- c) Các căn cứ để lập quy hoạch;
- d) Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch;
- đ) Mục tiêu, yêu cầu và các vấn đề chính cần giải quyết của dự án quy hoạch;
- e) Các nội dung chủ yếu của các loại quy hoạch tương ứng theo quy định tại các Điều 19, 22 và 26 của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;
- g) Các yêu cầu về hồ sơ sản phẩm của dự án quy hoạch.
- h) Yêu cầu về tiến độ, trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình xây dựng dự án quy hoạch.

3. Dự toán kinh phí đối với dự án quy hoạch được lập theo Quy định này.

Điều 6. Thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí

1. Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố: Hội đồng thẩm định thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí của dự án quy hoạch. Số lượng thành viên, cơ cấu, thành phần của Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nhưng phải có đại diện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

Điều kiện tiến hành phiên họp, việc biểu quyết đánh giá của Hội đồng thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí được áp dụng tương ứng đối với Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch quy định tại Khoản 2 Điều 23 và Điều 24 của Quy định này.

2. Đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện: Thực hiện theo hình thức lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các cơ quan có liên

quan; trong đó phải có ý kiến của bộ quản lý ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính đối với các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính đối với các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ triển khai công tác thẩm định, cụ thể như sau:

a) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định danh sách Hội đồng thẩm định; triển khai họp thẩm định; tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí và lập Báo cáo kết quả thẩm định.

b) Đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố: Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm triển khai lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các cơ quan có liên quan, tổng hợp ý kiến thẩm định; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí và lập Báo cáo kết quả thẩm định.

c) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội 5 huyện: Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm triển khai lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các cơ quan có liên quan, bao gồm ý kiến của các quận, huyện tiếp giáp lân cận (kể cả các quận, huyện không thuộc địa giới Thành phố), tổng hợp ý kiến thẩm định; phối hợp với cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, dự toán kinh phí và lập Báo cáo kết quả thẩm định.

4. Báo cáo kết quả thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

a) Sự phù hợp của các căn cứ pháp lý;

b) Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn của quy hoạch;

c) Sự phù hợp về nội dung của đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch;

d) Kết luận của Hội đồng thẩm định (đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố) hoặc kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện).

Điều 7. Trình phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí

1. Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí.

2. Hồ sơ trình phê duyệt bao gồm:

a) Tờ trình của cơ quan lập quy hoạch;

b) Báo cáo kết quả thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí;

c) Dự thảo Quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí (theo mẫu quy định tại Phụ lục I).

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí đối với các dự án quy hoạch do cơ quan lập quy hoạch trình.

Điều 9. Bố trí vốn đối với các dự án quy hoạch

Sở Tài chính chịu trách nhiệm bố trí vốn cho các dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố trên cơ sở Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

Chương III

ĐỊNH MỨC CHI PHÍ LẬP, THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 10. Nguyên tắc xác định định mức chi phí

1. Định mức chi phí tại Quy định này là mức chi phí cần thiết tối đa để thực hiện toàn bộ nội dung các công việc lập, thẩm định, phê duyệt và công bố dự án quy hoạch.

2. Định mức chi phí tại Quy định này chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng, chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, chi phí để thực hiện các công việc khảo sát thăm dò và đo vẽ (hoặc mua) bản đồ (địa hình, địa chất, hành chính và các loại bản đồ khác) khu vực quy hoạch, chi phí lập báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược.

Căn cứ theo yêu cầu nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, trường hợp cần thiết phải có các chi phí trên thì đơn vị được giao lập dự toán bổ sung dự toán chi tiết theo nhiệm vụ quy hoạch trên cơ sở áp dụng các định mức chi phí có liên quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo hướng dẫn tại Phụ lục X của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

3. Trường hợp chi phí thuê tư vấn nước ngoài lập các dự án quy hoạch bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước vượt quá định mức tại Quy định này phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định hiện hành.

Điều 11. Định mức chi phí tối đa của dự án lập mới quy hoạch

1. Định mức chi phí tối đa của dự án lập mới quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố:

a) Áp dụng công thức tính tại Điều 5 và các Phụ lục I, II, III, XI của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT, tổng mức chi phí tối đa được xác định cụ thể như sau:

$$\begin{aligned} G_{QH TP Hồ Chí Minh} &= G_{chuẩn} \times H_1 \times H_2 \times H_3 \times K \\ &= 850 \times 1 \times 4,5 \times 1,08 \times K \end{aligned}$$

Trong đó:

$G_{QH TP Hồ Chí Minh}$ là tổng mức chi phí tối đa cho dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị triệu đồng).

$G_{chuẩn} = 850$ (triệu đồng), là mức chi phí cho dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

H_1 - hệ số cấp độ địa bàn của Thành phố Hồ Chí Minh = 1.

H_2 - hệ số điều kiện làm việc và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh = 4,5.

H_3 - hệ số quy mô diện tích tự nhiên của Thành phố Hồ Chí Minh = 1,08.

K là hệ số điều chỉnh lương tối thiểu và mặt bằng giá tiêu dùng = $K1$ cộng (+) $K2$:

$K1 = 0,3$ nhân (x) với Chỉ số giá tiêu dùng được Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh công bố tại thời điểm tính toán (cách tính tại Phụ lục II đính kèm).

$K2 = 0,7$ nhân (x) với Hệ số điều chỉnh lương tối thiểu. Hệ số điều chỉnh lương tối thiểu được xác định = Mức lương tối thiểu khi Nhà nước thay đổi tại thời điểm tính toán chia cho 830.000 đồng/tháng.

b) Định mức cho các khoản mục chi phí của dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT.

2. Định mức chi phí tối đa của dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện không quá 40% định mức chi phí tối đa của dự án lập mới quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự toán cho dự án quy hoạch tại thời điểm cụ thể sẽ được điều chỉnh theo K . Định mức cho các khoản mục chi phí của dự án quy hoạch của huyện theo quy định tại Phụ lục VI của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT.

3. Định mức chi phí tối đa cho các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu:

a) Áp dụng công thức tính tại Điều 7 và các phụ lục I, II, III, VII, XI của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT, tổng mức chi phí tối đa cho các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu được tính như sau:

$$G_{QHN} = G_{chuẩn} \times H_1 \times H_2 \times H_3 \times Q_n \times K$$
$$= 850 \times 1 \times 4,5 \times 1,08 \times Q_n \times K$$

Trong đó:

G_{QHN} là tổng mức chi phí cho dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu (đơn vị triệu đồng).

$G_{chuẩn}$ và các hệ số H_1, H_2, H_3, K được áp dụng như định mức chi phí tối đa của dự án lập mới quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này.

Q_n : Hệ số khác biệt giữa quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu được xác định theo Phụ lục III đính kèm.

b) Định mức cho các khoản mục chi phí của dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố tại Phụ lục IX của Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT.

c) Định mức chi phí cho các dự án quy hoạch phát triển một ngành, lĩnh vực là thành phần của một ngành, lĩnh vực chủ yếu không quá 50% định mức được quy định cho ngành, lĩnh vực chủ yếu đó.

Điều 12. Định mức chi phí tối đa của dự án điều chỉnh quy hoạch

Mức chi phí tối đa cho các dự án điều chỉnh quy hoạch được xác định bằng dự toán trên cơ sở nội dung cần điều chỉnh trong quy hoạch đã phê duyệt.

1. Đối với quy hoạch đã thực hiện từ 5 năm trở lên thì mức chi phí không vượt quá 65% tổng chi phí ở mức tối đa của dự án lập mới quy hoạch đó tại thời điểm lập dự toán.

2. Đối với dự án quy hoạch cần điều chỉnh theo Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mức chi phí không vượt quá 10% tổng chi phí ở mức tối đa của dự án lập mới quy hoạch đó tại thời điểm lập dự toán.

3. Định mức cho các khoản mục chi phí của dự án điều chỉnh quy hoạch (tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng mức chi) áp dụng như định mức cho các khoản mục chi phí của dự án lập mới quy hoạch quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT.

Điều 13. Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí lập, điều chỉnh dự án quy hoạch

1. Đối với dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện: Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí của dự án quy hoạch lập mới và dự án điều chỉnh bằng 1% dự toán của dự án quy hoạch đó.

2. Đối với dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu: Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí của dự án quy hoạch lập mới và dự án điều chỉnh bằng 1,5% dự toán của dự án quy hoạch đó.

3. Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí của dự án quy hoạch được để lại toàn bộ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi thống nhất với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương IV

TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 14. Căn cứ lập quy hoạch

1. Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí đã được phê duyệt.

2. Các căn cứ lập quy hoạch phù hợp với từng loại quy hoạch theo quy định tại các Điều 20, 23, 27 Nghị định số 92/2006/NĐ-CP và các Khoản 12, 13, 15, 16 Điều 1 Nghị định số 04/2008/NĐ-CP.

Điều 15. Tư vấn lập quy hoạch

1. Việc lựa chọn tổ chức, chuyên gia tham gia tư vấn lập quy hoạch thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Các tổ chức, chuyên gia tư vấn lập quy hoạch chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng và tiến độ thực hiện dự án quy hoạch theo Hợp đồng đã ký với cơ quan lập quy hoạch.

3. Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm phối hợp với tư vấn lập quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch, đảm bảo tuân thủ đề cương, nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung của dự án quy hoạch.

Điều 16. Báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược của dự án quy hoạch

1. Dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố phải lập báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và

kế hoạch bảo vệ môi trường, cơ quan lập quy hoạch chịu trách nhiệm lập hoặc thuê tư vấn lập báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược trong quá trình lập quy hoạch.

2. Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 17. Lấy ý kiến vào dự thảo báo cáo tổng hợp quy hoạch

1. Cơ quan lập quy hoạch phải gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan liên quan vào dự thảo báo cáo tổng hợp quy hoạch để hoàn thiện trước khi trình thẩm định, cụ thể:

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố phải lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố lân cận và lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia.

b) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện phải lấy ý kiến các sở, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận huyện lân cận (kể cả các quận huyện không thuộc địa giới Thành phố), lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia.

c) Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố phải lấy ý kiến của bộ quản lý ngành, các sở, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân quận huyện có liên quan trên địa bàn Thành phố, lấy ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia.

2. Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan nêu trên, cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh nội dung, có báo cáo giải trình về việc tiếp thu chỉnh sửa hoặc không chỉnh sửa (nêu lý do). Gửi đầy đủ hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, có ý kiến về sự phù hợp mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực cho quy hoạch.

3. Trên cơ sở ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh nội dung và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 18. Thẩm quyền thẩm định quy hoạch

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định dự án quy hoạch.

Điều 19. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc thảo luận công khai, trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về các kết luận thẩm định.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố có thể thuê các tổ chức tư vấn, cá nhân có năng lực tham gia thẩm định các dự án quy hoạch.

Điều 20. Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ trình thẩm định.
2. Có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố số lượng, cơ cấu của Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV); dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (theo mẫu quy định tại Phụ lục V) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.
3. Xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua kế hoạch tổ chức thẩm định.
4. Gửi hồ sơ tới các thành viên Hội đồng thẩm định.
5. Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định.
6. Hướng dẫn cơ quan lập quy hoạch triển khai thực hiện kết luận của Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định lại (nếu có).
7. Dự thảo Báo cáo thẩm định.
8. Lập Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.
9. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác thẩm định dự án quy hoạch theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Điều 21. Chuẩn bị hồ sơ và tổ chức thẩm định quy hoạch

1. Cơ quan lập quy hoạch chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư bao gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan lập quy hoạch;
- b) Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt quy hoạch (đã hoàn thiện sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan) được in trên giấy khổ A4, đóng quyển, trang phụ bì có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch (nếu có);
- c) Các báo cáo chuyên đề (ghi rõ tên tác giả), các bảng biểu số liệu (ghi rõ nguồn thông tin);
- d) Hệ thống bản đồ bao gồm:

Đối với dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (của Thành phố, của 5 huyện): bản đồ hành chính; bản đồ vị trí và mối quan hệ liên vùng; bản đồ hiện trạng và quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng chủ yếu, hệ thống đô thị và các điểm dân cư; bản đồ tổ chức lãnh thổ các hoạt động kinh tế - xã hội chủ yếu; bản đồ hiện trạng và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ bản đồ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố 1/250.000 và 1/100.000; tỷ lệ bản đồ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện 1/100.000 và 1/50.000.

Đối với dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố: Bản đồ hiện trạng và quy hoạch phân bố các cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu của ngành; bản đồ tổng hợp về hiện trạng và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và các sản phẩm chủ yếu. Tỷ lệ bản đồ 1/250.000 và 1/100.000.

đ) Các văn bản pháp lý có liên quan;

e) Quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí;

g) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược (nếu có);

h) Các văn bản (bản sao) đóng góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

i) Bản giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan đóng góp cho quy hoạch.

2. Số lượng tối thiểu bộ hồ sơ thẩm định quy hoạch quy định như sau:

a) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố: 15 bộ;

b) Đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện: 12 bộ;

c) Đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố: 12 bộ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể yêu cầu cơ quan lập quy hoạch cung cấp thêm hồ sơ theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

3. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thông báo bằng văn bản cho cơ quan lập quy hoạch.

Điều 22. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức thẩm định dự án quy hoạch

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến đóng góp.

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định dự án quy hoạch, các ủy viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Điều 23. Hợp thẩm định dự án quy hoạch

1. Hợp thẩm định dự án quy hoạch:

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định Kế hoạch tổ chức thẩm định dự án quy hoạch, Chương trình họp thẩm định dự án quy hoạch (theo mẫu quy định tại Phụ lục VI, VII).

2. Điều kiện tiến hành họp thẩm định dự án quy hoạch:

- a) Có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thẩm định, một (01) Ủy viên phản biện và Ủy viên thường trực Hội đồng thẩm định;
- b) Có đại diện của cơ quan lập quy hoạch và tư vấn lập quy hoạch (nếu có).

3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc mời đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định dự án quy hoạch. Đại biểu được mời được tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không được tham gia biểu quyết.

4. Các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định dự án quy hoạch bao gồm:

- a) Biên bản phiên họp thẩm định dự án quy hoạch;
- b) Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án quy hoạch của Hội đồng thẩm định;
- c) Kết luận của Hội đồng thẩm định.

Điều 24. Biểu quyết đánh giá dự án quy hoạch của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định biểu quyết đánh giá dự án quy hoạch bằng Phiếu biểu quyết đánh giá của thành viên Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch (theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII).

2. Kết quả đánh giá dự án quy hoạch được tổng hợp theo nguyên tắc sau:

a) Dự án quy hoạch được thông qua khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp thẩm định, nhưng không ít hơn năm mươi phần trăm (50%) số thành viên Hội đồng thẩm định, bỏ phiếu đồng ý thông qua.

Dự án quy hoạch phải chỉnh sửa, bổ sung khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

b) Dự án quy hoạch không được thông qua khi có trên một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định bỏ phiếu không đồng ý thông qua.

Điều 25. Xử lý đối với dự án quy hoạch sau phiên họp thẩm định

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp thẩm định dự án quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kết luận của Hội đồng thẩm định cho cơ quan lập quy hoạch và phối hợp với cơ quan lập quy hoạch thực hiện một số nội dung sau:

1. Trường hợp dự án quy hoạch được thông qua không có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan lập quy hoạch chuẩn bị hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch.

2. Trường hợp dự án quy hoạch được thông qua phải chỉnh sửa, bổ sung:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Tiếp nhận hồ sơ dự án quy hoạch đã chỉnh sửa, bổ sung và gửi xin ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định (nếu Hội đồng thẩm định yêu cầu);

Nghiên cứu hồ sơ, tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định (nếu có) và lập báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định;

Trong trường hợp dự án quy hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản yêu cầu cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh hồ sơ dự án quy hoạch.

b) Cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm:

Hoàn chỉnh hồ sơ dự án quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định;

Nộp hồ sơ dự án quy hoạch sau khi đã hoàn chỉnh cho đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch kèm theo văn bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

3. Trường hợp dự án quy hoạch không được thông qua, cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu xây dựng lại quy hoạch;

b) Chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình lập và thẩm định lại dự án quy hoạch.

Điều 26. Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch

1. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án quy hoạch đã được cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định với những nội dung chính quy định tại Phụ lục IX và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch phê duyệt.

2. Đối với các dự án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch phải bao gồm cả ý kiến về các nội dung: Sự phù hợp về mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực cho quy hoạch.

Điều 27. Lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án quy hoạch trước khi trình phê duyệt

1. Dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố phải lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định, cơ quan lập quy hoạch chỉnh sửa nội dung cho phù hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi lấy ý kiến.

2. Nội dung lấy ý kiến bao gồm: Sự phù hợp về mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực cho quy hoạch.

3. Hồ sơ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến bao gồm:

- a) Văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- b) Báo cáo tổng hợp quy hoạch;
- c) Hệ thống bản đồ, sơ đồ;
- d) Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch;

đ) Bản giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan đóng góp cho quy hoạch (có bản sao các văn bản đóng góp ý kiến gửi kèm);

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch (theo mẫu quy định tại Phụ lục X).

Điều 28. Trình Hội đồng nhân dân thành phố dự án Quy hoạch

1. Các dự án quy hoạch trước khi trình phê duyệt phải trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét quyết định bao gồm:

a) Dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố (đã có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Điều 27 của Quy định này).

b) Dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố (đã có ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch theo Điều 26 của Quy định này).

2. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân Thành phố gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- b) Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt dự án quy hoạch;
- c) Hệ thống bản đồ;
- d) Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch;

đ) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về phê duyệt dự án quy hoạch.

3. Trường hợp dự án quy hoạch không được thông qua thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 của Quy định này.

Điều 29. Trình, phê duyệt quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố.

2. Trách nhiệm trình phê duyệt quy hoạch:

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Hồ sơ trình phê duyệt dự án quy hoạch gồm:

- a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch;
- b) Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt quy hoạch đã được hoàn thiện, được in trên giấy khổ A4, đóng quyển, trang phụ bì có chữ ký và con dấu của Thủ trưởng cơ quan lập quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch (nếu có);
- c) Hệ thống bản đồ, sơ đồ theo quy định;
- d) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá Môi trường Chiến lược (nếu có);
- đ) Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch;
- e) Văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo Điều 27 của Quy định này;
- g) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về dự án quy hoạch theo Điều 28 của Quy định này;
- h) Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố (theo mẫu quy định tại Phụ lục X); quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện (theo mẫu quy định tại Phụ lục XI).

Chương V **ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH**

Điều 30. Các trường hợp điều chỉnh quy hoạch

Quy hoạch được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

1. Có sự điều chỉnh về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, quy hoạch tổng thể ở cấp cao hơn hoặc có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng lớn đến tính chất, chức năng, quy mô của lãnh thổ lập quy hoạch;
2. Hình thành các dự án trọng điểm có ý nghĩa quốc gia làm ảnh hưởng lớn đến sử dụng đất, môi trường, bố trí các công trình kết cấu hạ tầng;
3. Việc triển khai thực hiện quy hoạch gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và môi trường sinh thái, di sản văn hóa được xác định thông qua rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch và ý kiến cộng đồng;
4. Có sự biến động về điều kiện khí hậu, địa chất, thủy văn, quốc phòng, an ninh có ảnh hưởng tới mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương;
5. Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện.

Điều 31. Các hình thức điều chỉnh quy hoạch

1. Điều chỉnh toàn diện quy hoạch:

a) Điều chỉnh toàn diện quy hoạch được tiến hành khi mục tiêu và phương hướng phát triển thay đổi. Thời hạn xem xét điều chỉnh toàn diện quy hoạch định kỳ năm (05) năm một lần, trừ trường hợp đặc biệt phải điều chỉnh quy hoạch theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Điều chỉnh toàn diện quy hoạch phải bảo đảm đáp ứng được yêu cầu thực tế, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội và tính liên kết, đồng bộ với các quy hoạch có liên quan; bảo đảm tính kế thừa, không ảnh hưởng lớn đến các dự án đầu tư phát triển đang triển khai.

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch được tiến hành khi nội dung dự kiến điều chỉnh không ảnh hưởng đến mục tiêu và phương hướng phát triển, nội dung và phương án tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển đã được phê duyệt;

b) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch phải xác định rõ phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh; bảo đảm tính liên tục, đồng bộ của quy hoạch, tính liên kết với các quy hoạch khác có liên quan, làm rõ các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh; hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường của việc điều chỉnh; các giải pháp khắc phục những phát sinh do điều chỉnh quy hoạch gây ra.

Điều 32. Đề xuất điều chỉnh quy hoạch

1. Thẩm quyền đề xuất điều chỉnh:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh đối với dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân của 5 huyện đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh đối với các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Nội dung đề xuất điều chỉnh bao gồm:

a) Lý do điều chỉnh quy hoạch;

b) Dự kiến nội dung điều chỉnh;

c) Dự toán kinh phí thực hiện điều chỉnh quy hoạch.

3. Chấp thuận đề xuất điều chỉnh quy hoạch: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định cho phép việc điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện. Việc chấp thuận cho phép điều chỉnh quy hoạch được thông báo bằng văn bản.

Điều 33. Thực hiện điều chỉnh toàn diện quy hoạch

1. Trình tự điều chỉnh toàn diện dự án quy hoạch được thực hiện như một dự án quy hoạch mới tại Quy định này.

2. Cơ quan lập quy hoạch phải lập báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch.

Điều 34. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Cơ quan lập quy hoạch gửi hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch tới Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

2. Hồ sơ xin ý kiến thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch gồm:

a) Văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh quy hoạch theo Khoản 3, Điều 32 của Quy định này;

b) Dự thảo tờ trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch;

c) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch;

d) Hệ thống bản đồ, sơ đồ minh họa việc điều chỉnh quy hoạch.

3. Tổng hợp ý kiến và hoàn chỉnh quy hoạch điều chỉnh cục bộ: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp và phối hợp với cơ quan lập quy hoạch hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

Điều 35. Trình, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện.

2. Trách nhiệm trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch;

b) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được hoàn thiện, được in trên giấy khổ A4, đóng quyển, trang phụ bìa có chữ ký và con dấu của Thủ trưởng Cơ quan trình phê duyệt, quy hoạch và tổ chức tư vấn lập quy hoạch (nếu có);

c) Hệ thống bản đồ, sơ đồ minh họa việc điều chỉnh quy hoạch;

d) Giải trình về việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (có bản sao các văn bản đóng góp ý kiến gửi kèm);

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Điều 28 của Quy định;

e) Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố (theo mẫu quy định tại Phụ lục XII); quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện (theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII).

Chương VI CÔNG BỐ QUY HOẠCH

Điều 36. Các hình thức công bố quy hoạch

Việc công bố công khai quy hoạch (trừ quy hoạch có nội dung bí mật không được công bố theo quy định của pháp luật) được thực hiện theo một hoặc một số hình thức như sau:

1. Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo công bố quy hoạch có sự tham gia của đại diện các tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc, đại diện nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí.

2. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí, các website chính thức của các cơ quan quản lý quy hoạch.

3. In ấn dưới hình thức sách hoặc đĩa để phát hành rộng rãi nội dung Quy hoạch và hệ thống các bản đồ quy hoạch, các quy định về quản lý triển khai quy hoạch (nếu có).

Điều 37. Nội dung công bố quy hoạch

Nội dung công bố, công khai dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm:

1. Văn bản quyết định phê duyệt quy hoạch;

2. Các bản đồ quy hoạch;

3. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư (tên dự án, vị trí xây dựng; quy mô/công suất; dự kiến tiến độ...).

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Những dự án quy hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí trước ngày 15 tháng 12 năm 2013 tiếp tục thực hiện theo các hướng dẫn trước đây.

2. Những dự án quy hoạch chưa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí từ thời điểm ngày 15 tháng 12 năm 2013 trở về sau thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định này.

3. Cục Thống kê Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng công thức tính Chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm tính toán so với tháng 02 năm 2012 quy định tại Phụ lục II.

4. Các sở - ngành, Ủy ban nhân dân của 5 huyện và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai công tác quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của mình theo Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn. Nếu vượt quá thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC I

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG, NHIỆM VỤ QUY HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm (1)

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí
dự án quy hoạch...(2)...**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thẩm định đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí của quy hoạch ... (2);

Xét đề nghị của ... (3),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án quy hoạch với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án quy hoạch: ... (2) ...
2. Cơ quan lập quy hoạch: ...
3. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch:....
4. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch:
5. Nhiệm vụ của dự án quy hoạch:
6. Sản phẩm của dự án quy hoạch ... (báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề, hệ thống bản đồ ...).
7. Dự toán kinh phí thực hiện: ... (bằng số và chữ).
8. Tiến độ thực hiện: ...

(Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí gửi kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

.....;
.....;
-Lưu:

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Năm phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí.
- (2) Tên quy hoạch.
- (3) Cơ quan lập quy hoạch (trình phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí).

PHỤ LỤC II
XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG TẠI THỜI ĐIỂM TÍNH TOÁN SO VỚI THÁNG 02 NĂM 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm tính toán (tháng t, năm n) so với tháng 2 năm 2012 (thời điểm Thông tư số 01/2012/TT-BKH có hiệu lực) được tính bằng phương pháp nhân liên hoàn chỉ số giá tiêu dùng từng tháng so với tháng trước như sau:

$CPI_{\text{tháng } t \text{ năm } n \text{ so với tháng } 2/2012} = CPI_{\text{tháng } 3 \text{ năm } 2012 \text{ so với tháng trước}} \times CPI_{\text{tháng } 4 \text{ năm } 2012 \text{ so với tháng trước}} \dots \times CPI_{\text{tháng } 12 \text{ năm } 2012 \text{ so với tháng trước}} \times CPI_{\text{tháng } 1 \text{ năm } 2013 \text{ so với tháng trước}} \dots \times CPI_{\text{tháng } t \text{ năm } n \text{ so với tháng trước}}$

Trong đó:

$CPI_{\text{tháng } t \text{ năm } n \text{ so với tháng } 2/2012}$: Chỉ số giá tiêu dùng tháng t năm n tại thời điểm lập dự toán so với tháng 2 năm 2012.

PHỤ LỤC III
HỆ SỐ KHÁC BIỆT GIỮA CÁC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH
VỰC VÀ SẢN PHẨM CHỦ YẾU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

TT	Tên ngành, lĩnh vực và sản phẩm	Qn
I	Kết cấu hạ tầng	
1	Kết cấu hạ tầng giao thông	
1.1	Hệ thống Hạ tầng giao thông chung	0.35
1.2	Hệ thống Đường bộ	0.25
1.3	Hệ thống Đường sắt	0.25
1.4	Hệ thống Cảng sông	0.25
1.5	Hệ thống Cảng biển	0.25
1.6	Hệ thống Cảng hàng không và sân bay	0.20
2	Kết cấu hạ tầng năng lượng	
2.1	Hệ thống hạ tầng năng lượng chung	0.35
2.2	Mạng cung ứng điện (nhà máy phát điện; mạng lưới truyền tải điện; trạm biến áp; phân phối điện địa phương)	0.35
2.3	Hệ thống cung ứng khí đốt	0.25
2.4	Hệ thống cung ứng xăng, dầu	0.25
2.5	Khai thác, chế biến than	0.25
3	Kết cấu hạ tầng quản lý nước	
3.1	Hệ thống dự trữ nước ngọt cấp vùng	0.20
3.2	Hệ thống kiểm soát lũ lụt	0.20
3.3	Hệ thống tưới tiêu	0.20
3.4	Hệ thống thoát nước	0.20
4	Kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông	

4.1	Hạ tầng viễn thông	0.20
4.2	Hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	0.20
4.3	Hệ thống bưu cục	0.18
4.4	Hệ thống mạng điện thoại cố định	0.16
4.5	Hệ thống mạng điện thoại di động	0.16
4.6	Hệ thống phát thanh và truyền hình	0.14
4.7	Hệ thống truyền hình	0.12
4.8	Hệ thống mạng Internet	0.12
5	Kết cấu hạ tầng xử lý chất thải rắn; chất thải nguy hại	0.15
6	Hệ thống quan trắc và đo lường địa cầu	
6.1	Hệ thống quan trắc thời tiết	0.10
6.2	Hệ thống quan trắc thủy triều	0.10
6.3	Hệ thống quan trắc địa chấn	0.10
7	Kết cấu hạ tầng tài chính	0.10
8	Kết cấu hạ tầng sản xuất	
8.1	Hệ thống các khu công nghiệp; hệ thống các khu kinh tế; khu chế xuất; Khu Công nghệ cao; Cụm Công nghiệp	0.30
8.2	Các mỏ đang khai thác và nhà máy chế biến quặng	0.13
8.3	Khu vực canh tác nông nghiệp, rừng, thủy hải sản	0.20
9	Kết cấu hạ tầng xã hội	
9.1	Hệ thống chăm sóc sức khỏe (bệnh viện và bảo hiểm y tế; hệ thống y tế cộng đồng và phòng dịch)	0.15
9.2	Hệ thống hạ tầng giáo dục đào tạo (trường phổ thông; trường dạy nghề; trường trung cấp; trường cao đẳng; trường đại học; học viện)	0.15
9.3	Mạng lưới cơ sở dạy nghề	0.15
9.4	Hệ thống phúc lợi xã hội quốc gia	0.10

9.5	Hoạt động bảo trợ xã hội	0.10
9.6	Hệ thống tổ chức hoạt động giới thiệu việc làm	0.10
II	Sản xuất kinh doanh	
1	Công nghiệp	0.31
1.1	Sản xuất điện	0.30
1.2	Cơ khí chế tạo	0.18
1.3	Luyện kim	0.15
1.4	Hóa chất	0.15
1.4.1	Phân bón	0.10
1.5	Dược	0.10
1.6	Rượu	0.12
1.7	Bia	0.12
1.8	Sữa, sản phẩm dinh dưỡng có sữa	0.10
1.9	Dệt may	0.12
1.10	Da giày	0.10
1.11	Hương liệu - mỹ phẩm	0.10
1.12	Sành sứ, thủy tinh	0.10
1.13	Vật liệu xây dựng	0.12
1.14	Cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	0.15
2	Nông nghiệp	0.30
2.1	Trồng trọt	0.17
2.2	Chăn nuôi	0.12
3	Thủy, hải sản	0.15
4	Lâm nghiệp	0.13
5	Thương mại	0.15

6	Vận tải	0.15
7	Du lịch	0.15
8	Karaoke, vũ trường	0.10
9	Dịch vụ xoa bóp	0.15
10	Y tế	0.15
11	Tài chính	0.10
12	Ngân hàng	0.10
13	Văn hóa	0.13
14	Báo chí, xuất bản	0.10
15	Quảng cáo	0.08
16	Thông tin - truyền thông	0.15
17	Công nghiệp công nghệ thông tin	0.13
18	Công nghệ thông tin	0.13
19	Tư pháp	0.08
20	Phòng cháy chữa cháy	0.08
21	Quốc phòng - An ninh	0.08
22	Thể dục thể thao	0.10
23	Khoa học - Công nghệ	0.08
24	Tài nguyên và môi trường	0.12
25	Giáo dục và đào tạo	0.15
III	Đối với các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực không nằm trong phụ lục, tùy theo từng thời kỳ sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định	
IV	Sản phẩm chủ yếu (theo quyết định ban hành danh mục cho từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội)	0.10

PHỤ LỤC IV

**SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỐI THIỂU, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU CỦA
HỘI ĐỒNG THÂM ĐỊNH DỰ ÁN QUY HOẠCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

<i>Loại quy hoạch</i>	<i>Số lượng thành viên tối thiểu</i>	<i>Thành phần tham gia</i>	<i>Cơ cấu</i>
Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố	Mười một (11)	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Lãnh đạo các sở, ngành của Thành phố. - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận huyện. - Đại diện một số hội nghề nghiệp có liên quan và chuyên gia quy hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; - Hai (02) ủy viên phản biện là chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, khoa học, môi trường và có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch với ít nhất bốn (04) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học; hai (02) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ; một (01) năm nếu có bằng tiến sỹ; - Một (01) Ủy viên thường trực Hội đồng là lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Một (01) Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Sở Tài chính; - Các ủy viên Hội đồng.
Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của 5 huyện	Chín (09)	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện của Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Quân khu 7. - Đại diện một số sở, ngành của Thành phố (Lãnh đạo cấp Phòng trở lên). - Đại diện lãnh đạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; - Hai (02) ủy viên phản biện là chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế, khoa học, môi trường và có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch;

		<p>một số phòng ban chức năng của huyện.</p> <p>- Đại diện một số hội nghề nghiệp có liên quan và chuyên gia quy hoạch.</p>	<p>- Một (01) Ủy viên thường trực Hội đồng là lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Một (01) Ủy viên Hội đồng là Lãnh đạo Sở Tài chính;</p> <p>- Các ủy viên Hội đồng.</p>
<p>Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố</p>	<p>Chín (09)</p>	<p>- Đại diện của Bộ Công an và Bộ Tư lệnh Quân khu 7. (Đối với những quy hoạch liên quan đến quốc phòng, an ninh).</p> <p>- Đại diện một số sở, ngành chức năng liên quan của Thành phố.</p> <p>- Đại diện Ủy ban nhân dân quận huyện (tùy thuộc vào tầm quan trọng của dự án quy hoạch, không nhất thiết phải có đầy đủ đại diện các quận huyện trên địa bàn Thành phố).</p> <p>- Đại diện một số hội nghề nghiệp có liên quan và chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan.</p>	<p>- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;</p> <p>- Tối thiểu hai (02) ủy viên phản biện, có trình độ đại học trở lên về chuyên môn có liên quan đến ngành, lĩnh vực, sản phẩm được quy hoạch và có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học; hai (02) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ; một (01) năm nếu có bằng tiến sỹ;</p> <p>- Một (01) Ủy viên thường trực Hội đồng là lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- Một (01) Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Sở Tài chính;</p> <p>- Các ủy viên Hội đồng.</p>

PHỤ LỤC V
MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm (1)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng thẩm định dự án quy hoạch ... (2) ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số .../SKHĐT-... ngày...tháng...năm...(1)... về thành lập Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch...(2)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch ... (2)... gồm các Ông (Bà) có tên dưới đây (ghi rõ họ tên, cơ quan công tác, chức vụ, chức danh trong Hội đồng)

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

Điều 3. Kinh phí hoạt động.

Điều 4. Hội đồng thẩm định quy hoạch ... (2) ... làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định...../.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
-Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Năm thành lập Hội đồng thẩm định.
(2) Tên dự án quy hoạch.

PHỤ LỤC VI

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Kế hoạch tổ chức thẩm định dự án quy hoạch gồm các nội dung như sau:

1. Về chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cho phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định.
2. Về các hoạt động cần triển khai thực hiện trước phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định.
3. Về điều kiện tiến hành phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định.
4. Về kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định.

PHỤ LỤC VII
CHƯƠNG TRÌNH HỌP THẨM ĐỊNH DỰ ÁN QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Cuộc họp thẩm định dự án quy hoạch được tiến hành theo các bước chủ yếu như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định khai mạc cuộc họp.
2. Ủy viên thường trực Hội đồng thẩm định đọc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, giới thiệu thành phần tham dự và báo cáo tóm tắt ý kiến của đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch về hồ sơ dự án quy hoạch.
3. Các thành viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tham dự phiên họp nêu ý kiến về thành phần Hội đồng và hồ sơ dự án.
4. Đại diện có thẩm quyền của cơ quan lập quy hoạch hoặc tổ chức tư vấn được cơ quan lập quy hoạch ủy quyền trình bày tóm tắt nội dung dự án quy hoạch.
5. Các ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét, đánh giá về dự án quy hoạch.
6. Các ủy viên Hội đồng thẩm định và các đại biểu tham dự phiên họp đóng góp ý kiến về nội dung quy hoạch.
7. Ủy viên thường trực hội đồng đọc bản nhận xét của các ủy viên vắng mặt; Báo cáo kết quả thẩm định Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC) (đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố); Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và ý kiến tham luận tại các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến thẩm định (nếu có).
8. Đại diện cơ quan lập quy hoạch hoặc tổ chức tư vấn có ý kiến giải trình.
9. Hội đồng thẩm định bỏ phiếu đánh giá dự án quy hoạch (Ủy viên thường trực Hội đồng thẩm định phát Phiếu đánh giá dự án quy hoạch theo mẫu tại Phụ lục VIII với số lượng phiếu bằng số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự họp thẩm định).
10. Hội đồng thông qua các văn bản:
 - a) Biên bản họp thẩm định dự án quy hoạch;
 - b) Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án quy hoạch của Hội đồng thẩm định;
 - c) Kết luận của Hội đồng thẩm định.
11. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc phiên họp.

PHỤ LỤC VIII
MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...(1)*
QUY HOẠCH ...(2)...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Của thành viên Hội đồng thẩm định Dự án quy hoạch ...(2) ...

Họ và tên người đánh giá:

Chức vụ:

Chức danh trong Hội đồng:..... (theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án quy hoạch ... (2)..... số ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Ý KIẾN BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ

1. Nhất trí thông qua dự án quy hoạch không cần chỉnh sửa bổ sung:

2. Thông qua dự án quy hoạch với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:

Các yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung:

.....

3. Không thông qua dự án quy hoạch:

Lý do không thông qua:.....

4. Kiến nghị đối với các cơ quan có liên quan, đơn vị tư vấn lập quy hoạch, đơn vị thường trực thẩm định quy hoạch và Người phê duyệt quy hoạch (nếu có):

Ghi chú:

(1) Năm họp thẩm định dự án quy hoạch.

(2) Tên dự án quy hoạch.

NGƯỜI BIỂU QUYẾT
ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC IX
NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO THẨM ĐỊNH DỰ ÁN QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

Phần chung: Giới thiệu tóm tắt về căn cứ thẩm định quy hoạch và quá trình triển khai công tác thẩm định.

I. Tính pháp lý của hồ sơ quy hoạch

1. Nhận xét về hồ sơ trình thẩm định quy hoạch

2. Tính pháp lý của hồ sơ quy hoạch

II. Tóm tắt ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan

III. Tóm tắt nội dung của quy hoạch

IV. Nhận xét, đánh giá của Hội đồng thẩm định

1. Về cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, độ tin cậy của các số liệu sử dụng để lập quy hoạch.

2. Sự phù hợp của quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước, các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các cấp và quy hoạch phát triển các ngành và lĩnh vực có liên quan.

3. Về các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của quy hoạch.

4. Tính thống nhất của quy hoạch với các quy hoạch khác liên quan.

5. Về các giải pháp thực hiện quy hoạch.

6. Về các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư.

V. Các kiến nghị, đề xuất.

VI. Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về sự phù hợp về mục tiêu, công trình trọng điểm, tính đồng bộ đối với quy mô, tiến độ, bước đi, thứ tự ưu tiên và khả năng đáp ứng nguồn lực cho quy hoạch.

PHỤ LỤC X
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm (1)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch ...(2)...

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch (quy hoạch điều chỉnh).....(2) với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển
2. Mục tiêu phát triển
 - a) Mục tiêu tổng quát
 - b) Mục tiêu cụ thể
3. Nội dung quy hoạch

4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. (Trường hợp quy hoạch điều chỉnh: và thay thế Quyết định số).

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

-.....;

-.....;

-Lưu:

THỦ TƯỚNG
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg
ngày tháng năm (1) của Thủ tướng Chính phủ)*

Ghi chú:

(1) Năm phê duyệt quy hoạch.

(2) Tên dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

PHỤ LỤC XI
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm (1)

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quy hoạch...(2) ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số .../ (3) /NQ-HĐND, ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua dự án quy hoạch...(2)...;

Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số .../TTr-SKHĐT... ngày tháng năm về phê duyệt dự án quy hoạch...(2)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch (quy hoạch điều chỉnh)... (2)... với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển
2. Mục tiêu phát triển
 - a) Mục tiêu tổng quát
 - b) Mục tiêu cụ thể
3. Nội dung quy hoạch
4. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư
5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. (Trường hợp quy hoạch điều chỉnh: và thay thế Quyết định số).

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

-.....;
-.....;
-Lưu:

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC

Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày ... tháng .. năm (1) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Ghi chú:

- (1) Năm phê duyệt quy hoạch.
- (2) Tên dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- (3) Năm thông qua dự án quy hoạch.

PHỤ LỤC XII
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm (1)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ...(2) ...

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ...(2)... với các nội dung sau:

.....

Điều 2.

Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số ...(3) ...ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định...../.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu:

THỦ TƯỚNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Năm phê duyệt quy hoạch.
- (2) Tên dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.
- (3) Số quyết định; ngày, tháng, năm phê duyệt quy hoạch.

PHỤ LỤC XIII
MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm (1)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ...(2) ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số .../ (4) /NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua điều chỉnh cục bộ dự án quy hoạch...(2)...;

Căn cứ Quyết định số .../2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và định mức chi phí lập, thẩm định, công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số .../TTr-SKHĐT... ngày...tháng...năm...về phê duyệt điều chỉnh cục bộ dự án quy hoạch...(2)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ...(2)... với các nội dung sau:

.....

Điều 2.

Quyết định này là bộ phận không tách rời của Quyết định số ...(3) ...ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định...../.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Năm phê duyệt quy hoạch.
- (2) Tên dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của Thành phố và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện.
- (3) Số quyết định; ngày, tháng, năm phê duyệt quy hoạch.
- (4) Năm thông qua điều chỉnh cục bộ dự án quy hoạch.